Thiên Quan Tứ Phước

**1. Ý NGHĨA THIÊN QUAN TỨ PHƯỚC**

Một năm có 3 ngày lễ lớn:

- Rằm Thượng Nguơn tức Rằm tháng giêng, được gọi là ngày Thiên Quan Tứ Phước, Thượng Nguơn Tứ Phước Thiên Quan Đại Đế Thánh Hội hay Thượng Nguơn Thiên Quan Thánh Đản.

- Rằm Trung Nguơn tức Rằm tháng bảy, được gọi là Trung Nguơn Địa Quan Thánh Đản. Phật giáo gọi là ngày Tự Tứ. Cao Đài thì gọi là lễ Chơn Giác Đồng Đăng Thiên Hoa Đài Vị, nghĩa là ngày mà các chơn hồn giác ngộ đồng được Đức Chí Tôn ban ơn cho thăng vị lên đài hoa (các chơn hồn đang ở cõi âm quang được tiếp dẫn ra khỏi cảnh nầy để tu học; ban phong đạo quả cho các chơn hồn đã đủ đầy công quả hầu có thêm phương tiện tu tiến hơn nữa; thăng phong đạo quả cho các Đấng đã chứng vị từ trước, nay đã lập thêm công trình công quả công phu).

- Rằm Hạ Nguơn tức Rằm tháng mười, được gọi là Hạ Nguơn giải ách Thủy Quan Đại Đế thắng hội, hay Hạ Nguơn Thủy Quan Thánh Đản.

Thiên Quan Tứ Phước có nghĩa là vị quan nhà Trời xuống trần gian ban bố sự tốt lành, sự sống ấm no hạnh phúc cho dân chúng.

Vị Quan nhà Trời, theo truyền sử là vua Nghiêu (2357-2255 TCN). Ngài được xưng tụng là “Thiên Quan Tứ Phước” hay Thánh vương vì công nghiệp và đức độ của Ngài ban rải cho dân chúng rất to lớn. Ngài lên ngôi vua năm 16 tuổi, trị vì 70 năm, hưởng tuổi già 28 năm, mất năm 117 tuổi.

Lòng vua Nghiêu thương dân như con được thể hiện cả trong lời nói và việc làm. Ngài nói: “Thấy một người dân đói, ta thấy như ta đói; thấy một người dân rét, ta thấy như ta rét; thấy một người dân bị áp bức, ta thấy như ta bị áp bức.” Vua Nghiêu cho đặt trống và bảng trước cửa triều đình để dân chúng có thể đánh trống xin vào triều kiến hoặc viết điều can gián trên bảng. Thời Thượng Nguơn Thánh Đức, dân chúng “vỗ bụng ngậm cơm”, ngoài đường chẳng ai lượm của rơi, nhà ngủ không đóng cửa. (Đất nước Lào hơn 15 năm về trước, dân chúng đi chợ không cần gửi xe mà không bị mất trộm).

Người viết sử khen vua Nghiêu có 6 đức: “Khâm, minh, văn, tứ, cung, nhượng”. Khâm là kính cẩn chăm chỉ, minh là sáng suốt trí tuệ, văn là học vấn trí thức, tứ là suy nghĩ sâu xa thấu lẽ, cung là khiêm cung, nhượng là nhường nhịn.

Nhân thế còn truyền tụng rằng vua Nghiêu truyền hiền chớ không truyền tử. Ngài không truyền ngôi cho con là thái tử Đan Chu mà tìm người có tài đức trong thiên hạ là Ông Thuấn để nối nghiệp vương triều. Kinh Thư chép: Vua Nghiêu phán hỏi bá quan ai là người đáng tin dùng? Phong Tề, một bề tôi tâu: “Thái tử Đan Chu là người đáng tin dùng.” Vua Nghiêu phán Đan Chu là người ngạo ngược, ham mê chơi bời. Vua Nghiêu lại hỏi: “Ai là người làm được việc?” Một bề tôi khác tâu: Cung Công là người làm được việc. Vua Nghiêu phán rằng Cung Công nói phải mà làm trái, ngoài mặt giả cung kính mà trong lòng thì kiêu ngạo. Rốt cuộc vua Nghiêu tìm được trong dân dã một người có đủ tài đức để giao việc nước là ông Thuấn. Vua Nghiêu giao cho Ông Thuấn công việc triều chính trong ba năm, sau đó mới yên tâm truyền ngôi vua vào ngày mùng 1 tháng giêng để lui về an dưỡng tuổi già. Vua Thuấn cũng nối chí vua Nghiêu, không truyền ngôi cho con cháu mà tìm người ngoại tộc có đủ tài đức để truyền ngôi vua là ông Vũ.

Khi vua Nghiêu băng hà, dân chúng đau đớn khôn cùng, đau đớn như chính họ đã mất một người cha, người mẹ. Do đó, suốt trong ba năm liền dân chúng buồn thương, không còn lòng dạ nào để đờn ca xướng hát.

Tương truyền, ngày rằm tháng giêng là ngày đản sanh của vua Nghiêu, ngày mà vị Quan nhà Trời xuống trần gian để chăm sóc và ban phúc cho dân chúng. Cho nên, ngày này ngoài tên gọi là Thiên Quan Tứ Phước, còn được gọi là ngày Thượng Nguơn Thiên Quan Thánh Đản.

**2. THIÊN QUAN TỨ PHƯỚC TRONG TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

Có một điểm rất hữu duyên là Đức Chí Tôn đã chọn ngày Rằm Thượng Nguơn hay Thiên Quan Tứ Phước để khai mạc Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý. Thầy dạy như sau:

“*Ngọc Hoàng Thượng Đế kim viết Cao Đài Giáo Đạo Nam Phương. Hỡi các con! Thầy đã chọn ngày Thiên Quan Tứ Phước mở Văn Phòng để các con nhờ hồng ân của Thầy mà lập công với Đạo*.”

Đức Chí Tôn chọn ngày Thiên Quan Tứ Phước (rằm tháng giêng) để nhân viên Cơ Quan thọ nhận hồng ân của Thầy hầu thực hiện sứ mạng mà Đức Chí Tôn đã giao phó cho Cơ Quan. Như vậy, “Thiên Quan” trong Tam Kỳ Phổ Độ không phải là vị Quan nhà Trời, mà chính là Đức Thượng Đế đã chan rưới hồng ân trùng trùng điệp điệp của Ngài trong ngày Rằm tháng giêng.

Sự ban ơn của Đức Chí Tôn lúc nào cũng có, cũng như trời mưa chan rưới đồng đều không phân biệt người hiền kẻ ác. Tuy nhiên, không phải ai cũng đều hưởng được lượng mưa giống nhau. Thí dụ như ở thôn quê, phần lớn người dân hứng nước mưa để dùng. Nhà nào có nhiều vật dụng chứa nước (lu, vại, hồ, thau…) thì trữ được nhiều nước mưa, nhà nào có ít vật dụng chứa nước thì trữ được ít, thậm chí có nhà không nhận được gì sau cơn mưa vì không chuẩn bị vật dụng tích trữ nước.

Tương tự, ánh thái dương ban rải đồng đều cho mọi người không phân biệt khôn dại, giàu nghèo. Tuy nhiên, sự tiếp nhận ánh sáng cũng sẽ rất khác nhau tùy theo số lượng cửa sổ, mức độ và thời gian mở cửa. Còn nếu chủ nhà đóng cửa thì không thể nào tiếp nhận được ánh sáng mặt trời soi rọi vào nhà.

Trong Tam Kỳ Phổ Độ, hồng ân của Đức Chí Tôn nói riêng và của các Đấng Thiêng Liêng nơi cõi vô hình nói chung, ban cho chúng ta dưới 2 hình thức:

**1. Hữu hình (bạch thủy, rượu, trái cây)**

*“Thầy ban hồng ân vào bầu bạch thủy và các lễ phẩm hiến dâng. Các con hãy chia nhau mà thọ nhận ân Thầy để minh tâm hiệp Đạo.*

THI

*Tịnh khiết nghe con hưởng phước lành,*

*Nơi dòng bạch thủy mát thân sanh,*

*Tinh hoa quả tử bồi năng lực,*

*Muôn dặm đường xa đã sẵn dành*.” [[1]](#footnote-1)

Đức Chí Tôn cũng đã dạy:

*Rượu phàm tục hóa thành Tiên tửu,*

*Quả hồng trần hội đủ âm dương.*

*Nước Thánh trong đã sẵn chất thanh lương,*

*Ban cho trẻ trên đường tu tiến đức*.[[2]](#footnote-2)

**Tác dụng của sự ban ơn:**

+ Minh tâm hiệp Đạo.

+ Mát mẻ thân tâm.

+ Bồi bổ năng lực.

+ Vượt qua khổ nạn.

**Điều kiện để được ban ơn**

Hồng ân của Đức Chí Tôn luôn bủa tràn cho tất cả con cái của Ngài không phân biệt màu da sắc tóc, hoặc tôn giáo nào. Tuy nhiên mức độ chúng ta nhận được hồng ân đó còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố:

+ Chánh chơn hay không?

+ Chí thành tin tưởng hay không?

+ Thanh tịnh hay không?

**2. Vô hình (điển lực hay hồng ân thiêng liêng)**

Đức Chí Tôn dạy:

“*Thầy dành sẵn ân huệ cho các con không lúc nào không có. Thầy cũng rất tiếc là có lúc các con lại không hưởng được. Điều mà Thầy chấp nhận đến trong giờ này là tâm đạo chí thành tin tưởng có Thầy có Đạo.” [[3]](#footnote-3)*

Đức Chí Tôn luôn luôn chan rưới hồng ân không bao giờ ngưng nghỉ nhưng con người chỉ có thể tiếp nhận được ơn Trời khi biết điều chỉnh tần số của bộ máy tiểu thiên địa cho phù hợp với tần số của Đức Chí Tôn. Đó là khi con người giữ được tâm thanh tịnh.

*Lặng lòng sẽ thấy Như Lai,*

*Chơn không lố bóng Cao Đài bên trong*.[[4]](#footnote-4)

Không những thế, trong vũ trụ vẫn có âm thanh và hình ảnh của các Đấng Thiêng Liêng, nhưng con người không nghe thấy, không nhìn thấy được do chưa bắt được đúng tần số. Tương tự, Đức Lão Tổ xác nhận rằng:

“*Khi tâm linh được mẫn tuệ, huệ khai thì người và Trời hòa đồng như một, vẫn nghe được tiếng nói không lời, vẫn thấy được hình ảnh không sắc tướng.*

*Chư hiền nói riêng, trong các tôn giáo dùng cơ bút nói chung, sở dĩ còn dùng cơ bút để Tiên Phật nương nơi đó viết thành văn, đọc thành lời là bởi vì chư hiền cũng như các giới khác chưa khêu tỏ trọn vẹn ngọn đèn từ huệ (transitor). Khi mỗi người khêu tỏ được ngọn đèn từ huệ rồi thì tự mình nghe được tiếng nói không lời, thấy được hình ảnh không sắc tướng của các Đấng nơi cảnh giới khác.*” [[5]](#footnote-5)

Như vậy, ngoài điều kiện để cảm ứng giữa Trời và người là lòng chí thành chí kỉnh, còn có thêm điều kiện là phải “cùng tần số” với các Đấng Thiêng Liêng. Đó chính là sự thanh tịnh, vô dục, vô niệm vậy.

Thiên Quan Tứ Phước Rằm tháng giêng trong Tam Kỳ Phổ Độ, theo thiển nghĩ, có 2 yếu tố là: thọ nhận và ban phát.

+ Thọ nhận: hồng ân từ Đấng “Thiên Quan” tức là Đức Chí Tôn Thượng Đế. Mặc dù Thầy luôn luôn chan rưới hồng ân cho chúng ta (“*Thầy dành sẵn ân huệ cho các con không lúc nào không có.”),* nhưng hồng ân đó chắc chắn sẽ rất đặc biệt trong ngày Thiên Quan Tứ Phước Rằm tháng giêng.

+ Ban phát: lúc nầy những người tự nguyện nhận lãnh sứ mạng là “Thiên Quan” hay “Quan nhà Trời” hay thiên mạng. Thiên ân sứ mạng là những người đang lãnh mạng Trời lập công với Đạo, cùng xây dựng cảnh thái hoà an lạc cho nhơn sanh. Được vậy, thì hàng thiên ân sứ mạng nầy chính là những vị “cứu tinh” trong trường sát kiếp.

“*Nếu các con tự biết nguyên căn bổn tánh của mình và tự trau dồi, tự giác ngộ thì trường sát kiếp, các con sẽ là một* ***cứu tinh****. Còn nếu các con không giác ngộ, không vững niềm tin trong đạo đức, các con khó tránh trường sát kiếp ở nay mai. Sự bảo đảm cho các con tức là đạo tâm của các con đó*.” [[6]](#footnote-6)

Nếu không là cứu tinh thì đành phải là “nạn nhân” trong trường sát kiếp do thiên tai, địa ách, chiến tranh và dịch bệnh. Nếu dân chúng biết hồi đầu hướng thiện thì có thể chuyển họa thành phúc, thoát ra khỏi trường sát kiếp.

“*Nếu dân chúng nơi nào vô Đạo ác tâm thì địa phương đó phải xảy ra biết bao nhiêu cảnh đảo điên tai ách, nào chiến họa binh đao, đạo tặc, thủy hỏa, hoàng trùng, ôn dịch tưng bừng óng dậy nhiễu hại dân sanh. Nếu dân chúng biết hồi đầu hướng thiện, biết trọng đạo tâm, biết làm lành lánh dữ, biết tu niệm học hành đạo lý, thì hãy vẹt khoát những gì tối tăm đang che* *lấp đạo tâm để được sự cứu rỗi trong kỳ mạt kiếp*.” [[7]](#footnote-7)

**TÓM TẮT**

1. Ý nghĩa Thiên Quan Tứ Phước là vị quan nhà Trời ban phước lành đến cho dân chúng trong ngày Rằm tháng giêng. Vua Nghiêu là một vị Thánh Vương được xưng tụng là “Thiên Quan Tứ Phước”. Vua Nghiêu thương dân chúng như “con đỏ”, công đức của Ngài đối với dân chúng rất sâu dày và to lớn.

2. Thiên Quan Tứ Phước trong Tam Kỳ Phổ Độ mang 2 yếu tố là thọ nhận và ban phát. Chúng ta thọ nhận hồng ân của vị “Quan nhà Trời” là Đức Chí Tôn không lúc nào ngưng nghỉ, đặc biệt là trong ngày Rằm tháng giêng. Đồng thời, chúng ta cũng là những vị “cứu tinh” lãnh mạng Trời để xây dựng cõi đời Thượng nguơn Thánh Đức, chia sẻ hồng ân Thượng Đế đến cho mọi người.

Rằm tháng giêng Bính Tuất

(12-02-2006)

1. Đức Chí Tôn, CQPTGL, 15-02 Quý Hợi (29-3-1983). [↑](#footnote-ref-1)
2. Đức Chí Tôn, CQPTGL, 01-01 Bính Thìn (30-01-1976). [↑](#footnote-ref-2)
3. Đức Chí Tôn, CQPTGL, 15-02 Quý Hợi (29-3-1983). [↑](#footnote-ref-3)
4. Đức Quan Âm Bồ Tát, CQPTGL, 15-7 Đinh Tỵ (29-8-1977). [↑](#footnote-ref-4)
5. Đức Đông Phương Chưởng Quản, 15-02 Quý Sửu (18-3-1973). [↑](#footnote-ref-5)
6. Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Vạn Quốc Tự, 08-3 Nhâm Tý (21-4-1972). [↑](#footnote-ref-6)
7. Đức Giáo Tông Đại Đạo, VNT, 27-01 Ất Mão (09-3-1975). [↑](#footnote-ref-7)